PHÒNG GD-ĐT GIA LÂM **BÀI TẬP TỰ ÔN NGỮ VĂN 8**

**TRƯỜNG THCS ĐA TỐN** Phiếu số 1

 ( Từ ngày 3/2/2020 đến 9/2/2020)

 **Luyện đề: “Nhớ rừng” , “Ông đồ”**

Bài 1: Trắc nghiệm

Câu 1: Hai bài thơ “Nhớ rừng”, “Ông đồ” được sáng tác vào khoản thời gian nào?

A. Trước cách mạng tháng 8 năm 1945.

B. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

C. Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

D. Trước năm 1930.

Câu 2: Nhận xét nào nói đúng nhất những cảnh tượng được miêu tả đặc sắc trong bài thơ Nhớ rừng?

A. Cảnh núi rừng kỳ vĩ, khoáng đạt và bí hiểm.

B. Cảnh vườn bách thú tù túng, tầm thường và giả dối.

C. Cảnh đại ngàn bao la, rộng lớn

D. Gồm A và B

Câu 3: Nhận xét nào nói đúng nhất ý nghĩa của việc xây dựng hai cảnh tượng đối lập nhau trong Nhớ rừng?

A. Để làm nổi bật hình ảnh con hổ.

B. Để gây ấn tượng đối với người đọc

C. Để làm nổi bật tình cảnh và tâm trạng của con hổ.

D. Để thể hiện tình cảm của tác giả đối với con hổ.

Câu 4: Hoài Thanh cho rằng” “Ta tưởng chừng thấy những chữ bị xô đẩy, bị dằn vặt bởi một sức mạnh phi thường”. Theo em, ý kiến đó chủ yếu nói về đặc điểm gì của bài thơ Nhớ rừng?

A. Tràn đầy xúc cảm mãnh liệt. C. Giàu hình ảnh.

B. Giàu nhịp điệu. D. Giàu giá trị tạo hình.

Câu 5: Hai nguồn thi cảm chủ yếu trong sáng tác của Vũ Đình Liên là gì?

A. Lòng thương người và tình yêu thiên nhiên. C. Tình yêu đất nước và nỗi sầu nhân thế

D. Lòng thương người và niềm hoài cổ. B. Tình yêu cuộc sống và tuổi trẻ

Câu 6: Hai câu thơ “Giấy đỏ buồn không thắm – Mực đọng trong nghiên sầu” sử dụng biện pháp tu từ gì? A. So sánh c. Nhân Hoá

 B. Hoán dụ D. ẩn dụ

Câu 7: Hình ảnh ông đồ ở hai khổ thơ đầu hiện ra như thế nào?

A. Được mọi người yêu quý vì đức độ

B. Được mọi người trọng vọng, tôn kính vì tài viết chữ đẹp.

C. Bị mọi người quên lãng theo thời gian

D. Cả A, B, C đều sai.

Câu 8: Dòng thơ nào thể hiện rõ nhất tình cảnh đáng thương của ông đồ?

A. Nhưng mỗi năm mỗi vắng – Người thuê viết nay đâu?

B. Năm nay hoa đào nở – Không thấy ông đồ xưa.

C. Ông đồ vẫn ngồi đấy – Qua đường không ai hay.

D.Những người muôn năm cũ – Hồn ở đầu bây giờ?

Câu 9: Hình ảnh nào trong khổ thơ đầu được lặp lại ở khổ thơ cuối của bài thơ?

A. Ông đồ C. Mực tàu

B. Hoa đào D. Giấy đỏ

Câu 10: Dòng nào nói đúng nhất tình cảm của tác giả gửi gắm trong hai câu cuối bài thơ ông đồ?

A. Cảm thương và ngậm ngùi trước cảnh cũ người xưa.

B. Lo lắng trước sự phai tàn của các nét văn hoá truyền thống.

C. ân hận vì đã thờ ơ với tình cảnh đáng thương của ông đồ.

D. Buồn bã vì không được gặp lại ông đồ.

Bài 2: Giới thiệu về tác giả Thế Lữ và tác phẩm “Nhờ rừng”.

Bài 3: Nêu những nét chính về nghệ thuật của bài thơ.

Bài 4: Chứng minh rằng: “Đoạn 3 của bài thơ có thể coi là một bộ tranh Tứ bình lộng lẫy”.

Bài 5: Nhà phê bình văn học Hoài Thanh có nhận xét về thơ của Thế Lữ: “Đọc đôi bài, nhất là “Nhớ rừng”, ta tưởng chừng như thấy những chữ bị xô đẩy, vị dằn vặt bởi một sức mạnh phi thường. Thế Lữ như một thế tướng điều khiển đội quân Việt ngữ bằng những mệnh lệnh không thể cưỡng được”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Theo em, “Đội quân Việt ngữ” mà Hoài Thanh nói đến có thể gồm những yếu tố gì?

Bài 6: Lập dàn ý cho đề sau: “Phân tích tâm trạng của con hổ trong bài “Nhờ rừng” của Thế Lữ.

Bài 7: Giới thiệu về Vũ Đình Liên và bài thơ “Ông đồ”.

Bài 8: Theo em, bài thơ “Ông đồ” có những đặc sắc gì về nghệ thuật.

Bài 9: Phân tích cảm thụ các câu sau:

*“Giấy đỏ buồn không thắm,*

 *Mực đọng trong nghiên sầu”*

*“Lá vàng rơi trên giấy,*

*Ngoài trời mưa bụi bay”*

*“Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng,*

*Rướn thân trắng bao la thâu góp gió”*

*“Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng*

*Cả thân hình nồng thở vị xa xăm”*

*“Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm,*

*Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ”.*

**Đáp án**: HS tự làm bài 1,2,4,7

Bài 3: Sức hấp dẫn của bài thơ còn ở những giá trị nghệ thuật đặc sắc của nó, những giá trị tiêu biểu cho Thơ mới ở giai đoạn đầu.

+ Cả bài thơ tràn đầy cảm hứng lãng mạn với mạch cảm xúc sôi nổi, mãnh liệt và trí tưởng tượng phong phú, bay bổng.

+ Bài thơ có những hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng làm nên nội dung sâu sắc của tác phẩm. Hình tượng con hổ – chúa sơn lâm – bị giam cầm trong cũi sắt. Cảnh rừng già hoang vu – giang sơn của chúa sơn lâm – là biểu tượng của thế giới rộng lớn, khoáng đạt, thế giới của tự do, tương phản với hình ảnh chiếc cũi sắt nơi vườn bách thú là biểu tượng của cuộc sống tù túng, chật hẹp. Với những hình ảnh có ý nghĩa biểu tượng đó, nhà thơ nói lên tâm sự của mình một cách kín đáo và sâu sắc.

+ Ngôn ngữ và nhạc điệu phong phú, giàu sức biểu cảm. Bài thơ đầy nhạc tính, âm điệu dồi dào, cách ngắt nhịp linh hoạt ( có câu ngắt nhịp rất ngắn, có câu lại trải dài). Giọng thơ khi thì u uất, dằn vặt, khi thì say sưa, tha thiết, hùng tráng, song tất cả vẫn nhất quán, liền mạch và tràn đầy cảm xúc.

Bài 5: - Cần hiểu cách diễn đạt hình ảnh của Hoài Thanh:

- Khi nói “tưởng chừng thấy chữ bị xô đẩy, bị dằn vặt bởi một sức mạnh phi thường” là Hoài Thanh muốn khẳng định mạch cảm xúc sôi trào, m•nh liệt chi phối câu chữ trong bài thơ của Thế Lữ. Đây chính là một trong những đặc điểm tiêu biểu của bút pháp thơ lãng mạn và cũng là yếu tố quan trọng tạo nên sự lôi cuốn mãnh mẽ của bài Nhớ rừng.

- Khi nói “Thế Lữ như một viên tướng điều khiển đội quân Việt ngữ bằng những mệnh lệnh không thể cưỡng được” tức là nhà phê bình khẳng định tài năng của tác giả trong việc sử dụng một cách chủ động, linh hoạt, phong phú, chính xác và đặc biệt hiệu quả ngôn ngữ (tiếng việt) để có thể biểu đạt tốt nhất nội dung của bài thơ.

- “Đội quân Việt ngữ” có thể bao gồm nhiều yếu tố như những từ ngữ, hình ảnh thơ (đặc biệt phải kể đến những hình ảnh giàu chất tạo hình tả cảnh sơn lâm hùng vĩ gây cho người đọc ấn tượng đậm nét về vẻ đẹp vừa phi thường tráng lệ, vừa thơ mộng),các cấu trúc ngữ pháp, thể loại thơ, ngữ điệu và nhạc điệu phong phú, giàu sức biểu cảm (ấm điệu dồi dào, cách ngắt nhịp linh hoạt – có câu nhịp rất ngắn, có câu lại trải dài). Điều này có thể nhận thấy rõ nhất qua đoạn 2 và 3 của bài thơ miêu tả cảnh núi rừng hùng vĩ và hình ảnh con hổ trong giang sơn mà nó ngự trị.

Bài 6: A. Mở bài:Giới thiệu bài thơ và hình tượng con hổ.

B. Thân bài:1. Tâm trạng của con hổ trong cảnh giam cầm ở vườn bách thú:

+ Niềm căm uất “ gậm một khối căm hờn trong cũi sắt” và nỗi ngao ngán “nằm dài trông ngày tháng dần qua” (đoạn 1).

+ Tâm trạng chán trường và thái độ khinh biệt trước sự tầm thường, giả dối ở vườn bách thú (đoạn 4).

2. Nỗi “nhớ rừng” da diết không nguôi của con hổ ( đoạn 2, 3 và 5):

+ Con hổ nhớ cảnh nước non hùng vĩ với tất cả những gì lớn lao, dữ dội, phi thường.

+ Con hổ nhớ tiếc về một “thuở tung hoành hống hách những ngày xưa” đầy tự do và uy quyền của chúa sơn lâm.

C. Kết bài:

+ Tâm trạng của con hổ là một ấn dụ thể hiện một cách kín đáo tâm trạng của tác giả, cũng là tâm sự yêu nước của những người Việt Nam thuở ấy: họ chán ghét cảnh sống tù túng, tầm thường của thực tại nô lệ và khao khát tự do.

+ Tâm trạng ấy được làm nên giá trị và sức sống lâu bền của bài thơ.

Bài 8:- Thể thơ ngũ ngôn được sử dụng, khai thác có hiệu quả nghệ thuật cao. Thể thơ này có khả năng biểu hiện phong phú, có thể tự sự (kể chuyện), miêu tả, triết lý,… như nhiều thể thơ khác, nhưng dường như thích hợp nhất với việc diễn tả tâm tình sâu lắng. Giọng chủ âm của bài thơ là trầm lắng, ngậm ngùi, phù hợp với việc diễn tả tâm tư, cảm xúc của bài thơ.

- Kết cấu bài thơ giản dị mà chặt chẽ có nghệ thuật. Đó là kết cấu đầu cuối tương ứng và có hai cảnh tượng tương phản sâu sắc cùng miêu tả ông đồ ngồi viết thuê bên hè phố ngày Tết; cách kết cấu ấy đó làm nổi bật chủ đề bài thơ, thể hiện tình cảnh xuất thế, tàn tạ đáng buồn của ông đồ một cách đầy ám ảnh.

- Ngôn ngữ bài thơ rất trong sáng, bình dị, đồng thời hàm súc, dư ba. Hình ảnh thơ cũng vậy, không có gì tân kì, độc đáo, nhưng đầy gợi cảm. Chẳng hạn những câu “Giấy đỏ buồn không thắm – Mực đọng trong nghiên sầu”, hoặc “Lá vàng rơi trên giấy – Ngoài trời mưa bụi bay”, có thể coi là toàn bích, là ý tại ngôn ngoại. Chính vì chất lọc, tinh luyện mà bài thơ tuy chỉ có một hình thức bình dị, khiêm nhường, có một sức truyền cảm nghệ thuật và sức sống mạnh mẽ, lâu dài.

Bài 9: Học sinh tự làm.